

Bản án số: 167/2022/HS-PT
Ngày 28-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương.

Ông Nguyễn Văn Tài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Xuân Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 81/2022/TLPT-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Hồ Đức T và các bị cáo khác do có kháng cáo của bị cáo Hồ Đức T và các bị cáo khác đối với Bản án số: 12/2022/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hồ Đức T sinh năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: số 5/6 khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Hồ Hữu P sinh năm 1954 và bà Lăng Thị Kim A sinh năm 1948; bị cáo có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 5 năm 2021 đến ngày 11 tháng 5 năm 2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

2. Phạm Hữu N sinh năm 1970 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: số 6A/7 khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Phạm Văn S sinh năm 1940 và bà Phạm Thị B sinh năm 1950; bị cáo không có vợ; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 5 năm 2021 đến ngày 11 tháng 5 năm 2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

3. Dương Văn T sinh năm 1971 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: số 54/4 khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Dương Văn T sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị M sinh năm 1943; bị cáo không có vợ; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 5 năm 2021 đến ngày 11 tháng 5 năm 2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

4. Trịnh Tuấn K sinh năm 1978 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: số 305 đường N, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Trịnh Văn P sinh năm 1954 và bà Lê Thị V sinh năm 1958; bị cáo có vợ và có 01 người con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 5 năm 2021 đến ngày 11 tháng 5 năm 2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Các bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Các bị cáo không có kháng cáo:

1. Đỗ Việt C sinh năm 1978 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký tạm trú: số 5/55 khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Đỗ Thành U (đã chết) và bà Phạm Bích T sinh năm 1954; bị cáo có vợ và có một con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 5 năm 2021 đến ngày 02 tháng 9 năm 2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

2. Bùi Thanh V sinh năm 1985 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Bùi Thanh H sinh năm 1953 và bà Phạm Thị T sinh năm 1960; bị cáo có vợ và có 01 người con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 5 năm 2021 đến nay.

3. Huỳnh Văn M sinh năm 1988 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi đăng ký thường trú: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

không; con ông Huỳnh Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L sinh năm 1958; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 5 năm 2021 đến nay.

4. Trang Thanh V sinh năm 1985 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi đăng ký thường trú: ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Trang Thanh Đ, sinh năm 1958 và bà Lê Thị H, sinh năm 1960; bị cáo không có vợ; có một người con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 5 năm 2021 đến ngày 02 tháng 9 năm 2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

5. Phạm Văn Th sinh năm 1985 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Phạm Văn G (đã chết) và bà Phạm Thị X sinh năm 1962; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 20 tháng 11 năm 2013 bị Tòa án nhân dân quận (nay là thành phố) T xử phạt 03 (ba) năm tù về “Tội trộm cắp tài sản” theo Bản án số 301/2013/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 14 tháng 02 năm 2015.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 5 năm 2021 cho đến nay.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Hữu N:* ông Nguyễn Ngọc Tiến, Luật sư Công ty Luật TNHH Ngọc Sơn & Partners - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt, bị cáo N đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa).

Ngoài ra, còn có 02 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến việc kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 00 ngày 02 tháng 5 năm 2021, bị cáo Hồ Đức T đi làm về đến bãi đất trống gần nhà số 311/12/22, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương thấy có khoảng 20 đối tượng đang tụ tập. Bị cáo T thấy có người quen nên vào xem thì có 01 người (không rõ lai lịch) đưa cho bị cáo T một bộ chơi tài xỉu (gồm 01 cái đĩa sứ, 01 nắp hình trụ tròn bằng nhựa màu đen, 03 cục xí ngầu) và rủ bị cáo T làm cái để chơi tài xỉu. Bị cáo T làm cái đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang bị cáo đang đánh bạc cùng các bị cáo Phạm Hữu N, Nguyễn Tính T1, Dương Văn T, Đỗ Việt C, Phạm Văn Th, Bùi Thanh V1, Phạm Văn To, Huỳnh Văn M, Trịnh Tuấn K, Trang Thanh V2 và một số đối tượng khác chạy thoát.

Vật chứng thu giữ:

Số tiền 2.000.000 đồng trên chiếu bạc; thu giữ số tiền 82.680.000 đồng của các bị cáo.

Một bộ chơi tài xỉu (01 cái đĩa sứ, 01 nắp hình trụ tròn bằng nhựa màu đen, 03 cục xí ngầu).

Quá trình điều tra xác định được số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc ngày 02/5/2021 như sau:

Bị cáo Hồ Đức T mang theo số tiền 20.000.000 đồng, sử dụng 20.000.000 đồng đánh bạc, quá trình chơi đánh bạc bị cáo thắng 20.000.000 đồng, thu giữ trong người bị cáo số tiền 40.000.000 đồng.

Bị cáo Phạm Hữu N sử dụng số tiền 2.400.000 đồng để đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Tính T1 sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc.

Bị cáo Dương Văn Th sử dụng số tiền 610.000 đồng để đánh bạc.

Bị cáo Đỗ Việt C sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc.

Bị cáo Phạm Văn Th được một người (không rõ nhân thân lai lịch) nhờ đánh bạc và đưa cho bị cáo số tiền 700.000 đồng để đánh bạc.

Bị cáo Bùi Thanh V1 sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc.

Bị cáo Phạm Văn To sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc.

Bị cáo Huỳnh Văn M sử dụng số tiền 1.800.000 đồng để đánh bạc.

Bị cáo Trịnh Tuấn K sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc.

Bị cáo Trang Thanh V2 sử dụng số tiền 2.600.000 đồng đánh bạc.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng dùng để đánh bạc là 39.310.000 đồng.

Ngoài ra, số tiền các đối tượng thắng chênh lệch với thua là 15.350.000 đồng (thua 6.050.000 đồng, thắng 21.400.000 đồng) được xác định là số tiền các đối tượng chạy thoát đã thua bị cáo Thịnh. Số tiền thu trên chiếu bạc các bị cáo không thừa nhận 1.450.000 đồng (thu 2.000.000 đồng, thừa nhận 550.000 đồng) được xác định là số tiền các đối tượng chạy thoát bỏ lại nên tổng số tiền dùng để đánh bạc cần cộng thêm 15.350.000 đồng và 1.450.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 56.110.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2022/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương đã quyết định.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Đức T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 02 tháng 5 năm 2021 đến ngày 11 tháng 5 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Đỗ Việt C 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 02/5/2021 đến ngày 02/9/2021.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2021.

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh V1 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2021.

Xử phạt bị cáo Trang Thanh V2 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 02/5/2021 đến ngày 02/9/2021.

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu N 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 02 tháng 5 năm 2021 đến ngày 11 tháng 5 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Dương Văn Th 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 02/5/2021 đến ngày 11/5/2021.

Xử phạt bị cáo Trịnh Tuấn K 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 02 tháng 5 năm 2021 đến ngày 11 tháng 5 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn M 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Tính T1 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, bị cáo Phạm Văn To 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17 và ngày 18 tháng 01 năm 2022, các bị cáo Hồ Đức T, Trịnh Tuấn K, Phạm Hữu N có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo, ngày 21 tháng 01 năm 2022 bị cáo Dương Văn Th có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo như cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo Hồ Đức T với vai trò là người làm cái và dùng số tiền vào việc đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác nên tính nguy hiểm của bị cáo là cao nhất, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là không nặng và

phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, việc không cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội sẽ gây nguy hiểm cho xã hội và ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thịnh.

Các bị cáo Trịnh Tuấn K, Phạm Hữu N, Dương Văn T kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo nhất thời phạm tội, phạm tội lần đầu, sau phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền dùng vào đánh bạc không lớn, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, việc không cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội cũng không nguy hiểm và không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nên đủ điều kiện để được hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Các bị cáo Đỗ Việt C, Phạm Văn Th, Huỳnh Thanh M, Bùi Thanh V1, Trang Thanh V2 không có kháng cáo và không bị kháng nghị, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không có mặt và không rõ lý do. Căn cứ vào lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của các bị cáo khác cùng các tài liệu chứng cứ khác để xem xét. Việc vắng mặt không làm bất lợi cho các bị cáo và không ảnh hưởng đến quá trình xét xử phúc thẩm. Căn cứ Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các bị cáo.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ

án nên có đủ cơ sở kết luận: khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 02 tháng 5 năm 2021 tại bãi đất trống gần nhà số 311/12/22, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương các bị cáo Hồ Hữu T, Phạm Hữu N, Nguyễn Tính T1, Dương Văn Th, Đỗ Việt C, Phạm Văn Th, Bùi Thanh V1, Phạm Văn To, Huỳnh Văn M, Trịnh Tuấn K, Trang Thanh V1 và một số người (chưa rõ nhân thân lai lịch) đánh bạc thắng, thua bằng tiền, hình thức đánh bạc lặc tài xỉu với tổng số tiền đánh bạc là 56.110.000 đồng thì bị phát hiện bắt giữ. Như vậy, hành vi của các bị cáo đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu được, thua bằng tiền với số tiền trên 50.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tòa án nhân dân thành phố D xử phạt các bị cáo về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc, sát phạt lẫn nhau được, thua bằng tiền là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì muốn chiếm đoạt tiền của nhau nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả.

[6] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Bị cáo Hồ Đức T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới. Tuy nhiên, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là nặng và không phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Các bị cáo Dương Văn Th, Phạm Hữu N, Trịnh Tuấn K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại cấp phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo nhất thời phạm tội, phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, sau phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền dùng vào đánh bạc không lớn, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo là nặng và chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo Dương Văn Thủy, Phạm Hữu Nghĩa, Trịnh Tuấn K có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo mức hình phạt dưới khung hình phạt của khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

Các bị cáo Dương Văn Th, Phạm Hữu N, Trịnh Tuấn K kháng cáo xin hưởng án treo. Xét thấy, các bị cáo nhất thời phạm tội, phạm tội lần đầu, sau phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền dùng vào đánh bạc không lớn, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, việc không cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội cũng không nguy hiểm và không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nên đủ điều kiện để được hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết số

01/2022/NQ-HĐTP ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Dương Văn Thủy, Phạm Hữu Nghĩa, Trịnh Tuấn Khanh.

[7] Các bị cáo Đỗ Việt C, Phạm Văn Th, Huỳnh Thanh M, Bùi Thanh V1, Trang Thanh V2 tuy không có kháng cáo và không bị kháng nghị, nhưng trong vụ án các bị cáo dùng số tiền đánh bạc không lớn, cấp sơ thẩm không phân hóa vai trò đồng phạm cũng như đánh giá tính chất mức độ và số tiền của các bị cáo này dùng vào đánh bạc trong tổng số tiền của vụ án để cá thể hóa hình phạt cho từng bị cáo là không đảm bảo sự công bằng và chưa đúng quy định tại Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Đỗ Việt C, Phạm Văn Th, Huỳnh Thanh M, Bùi Thanh V1, Trang Thanh V2 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo mức hình phạt dưới khung hình phạt của khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[8] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ của các bị cáo là không phù hợp. Đề nghị chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Phạm Hữu N, Dương Văn Th, Trịnh Tuấn K là phù hợp.

[9] Các bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1, khoản 3 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2022/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương về hành hình phạt.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Đức T 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 02 tháng 5 năm 2021 đến ngày 11 tháng 5 năm 2021.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu N 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 28 tháng 7 năm 2022).

Xử phạt bị cáo Dương Văn Th 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 28 tháng 7 năm 2022).

Xử phạt bị cáo Trịnh Tuấn K 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 28 tháng 7 năm 2022).

Giao các bị cáo Phạm Hữu N, Dương Văn Th, Trịnh Tuấn K về cho Ủy ban nhân dân phường phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2022/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương đối với các bị cáo Đỗ Việt Cường, Phạm Văn Th, Huỳnh Thanh M, Bùi Thanh V1, Trang Thanh V2 về hành hình phạt.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Đỗ Việt C 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 02 tháng 5 năm 2021 đến ngày 02 tháng 9 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 5 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh V1 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 5 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Trang Thanh V2 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 02 tháng 5 năm 2021 đến ngày 02 tháng 9 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn M 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 5 năm 2021.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Những người tham gia tố tụng (12);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi các bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo) 12);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, MXT, 40.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Huy Toàn